

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /TB-KSBT
Về việc chào giá thuốc, chế phẩm
dinh dưỡng, sản phẩm bổ sung đa vi
chất...

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

**Kính gửi: Công ty/Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh cung cấp thuốc, chế phẩm
dinh dưỡng, sản phẩm bổ sung đa vi chất**

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-KSBT-DD ngày 17/5/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về Thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3 -Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

Thực hiện Bảng đề nghị của Khoa Dinh dưỡng ngày 11/7/2024 về việc mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế, thiết bị y tế - Năm 2024. Nay Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng kính đề nghị Quý Công ty/Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh cung cấp bảng chào giá sản phẩm dinh dưỡng, thuốc năm 2024 cụ thể như sau:

(Đính kèm Phụ lục 1 bảng kê chi tiết thành phần, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm)

Thông tin báo giá chi tiết gửi tại Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, địa chỉ: 376 Lê Duẩn, phường 9, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 đến 8g00 ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo giờ hành chính (Ngoài bì thư ghi rõ THÔNG BÁO CHÀO GIÁ THUỐC, SẢN PHẨM DINH DƯỠNG).

Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào, lúc 08 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Kính mời các Công ty/Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh có đủ năng lực và điều kiện tham gia chào giá.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Võ Quang Hà.

PHỤ LỤC 1
BẢNG KÊ CHI TIẾT THÀNH PHẦN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM:
Kèm theo thông báo chào giá thuốc, chế phẩm dinh dưỡng, sản phẩm bổ sung đa vi chất

STT	Tên hàng hoá	Thành phần, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Ghi chú
1	Chế phẩm dinh dưỡng ăn liền (RUTF) dùng cho trẻ SDD cấp tính nặng: điều trị trẻ SDD cấp tính nặng.	Trong 100gam RUTF: - Độ ẩm: $\leq 2,5\%$ - Năng lượng: 520 -550 Kcal - Protein : 10 -12% NL - Chất béo: 45 -60% NL - Natri: ≤ 290 mg - Kali: 1.100 -1.400 mg - Canxi: 300 -600mg - Phốt pho: 300 -600 mg - Magiê: 80 -140 mg - Sắt : 10 -14 mg - Kẽm: 11 -14 mg - Đồng: 1,4 -1,8 mg - Selen: 20 -40 μg - I-ốt : 70 -140 μg - Vitamin A: 0,8 -1,1 mg - Vitamin D: 15 -20 μg - Vitamin E: ≥ 20 mg - Vitamin K: 15 -30 μg - Vitamin B1: $\geq 0,5$ mg - Vitamin B2: $\geq 1,6$ mg - Vitamin C : ≥ 50 mg - Vitamin B6: $\geq 0,6$ mg - Vitamin B12: $\geq 1,6$ μg - Axit Folic: ≥ 200 μg - Niacin : ≥ 5 mg - Axit Pantothenic: ≥ 3 mg - Biotin : ≥ 60 μg - Omega 6: 3 -10% NL - Omega 3: 0,3 -2,5% NL NL: Tổng năng lượng.	Gói	Dùng cho trẻ từ 0 -72 Tháng

2	Sản phẩm bổ sung đa vi chất cho trẻ dưới 5 tuổi: bị SDD thể thấp còi.	Trong 1 gói/1 gam có chứa: - Vitamin A: 300 - 400µg - Sắt : 7,1 - 14,3 mg - Kẽm: 2,3 - 7 mg Ngoài ra có thể có các thành phần dinh dưỡng khác.	Gói; 50 - 60 gói/ Hộp	Dùng cho trẻ từ 6 -59 Tháng
3	Sản phẩm bổ sung đa vi chất cho trẻ dưới 5 tuổi: bị SDD thể gầy còm.	- Vitamin A: 300 - 400µg - Sắt : 7,1 - 14,3 mg - Kẽm: 2,3 - 7 mg Ngoài ra có thể có các thành phần dinh dưỡng khác.	Gói; 50 - 60 gói/ Hộp	Dùng cho trẻ từ 6 -59 Tháng
4	Sản phẩm bổ sung đa vi chất cho trẻ từ 5 - 16 tuổi: bị SDD thể thấp còi.	- Vitamin A: 300 - 500µg - Sắt: 12,5 - 35,6 mg - Kẽm: 4,5 - 12 mg. Ngoài ra có thể có các thành phần dinh dưỡng khác.	Gói; 50 - 60 gói/ Hộp	Dùng cho trẻ từ 5 - 16 tuổi
5	Thuốc tẩy giun: dùng cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi.	- Albendazole 400 mg; hoặc: - Mebendazole 500mg.	Viên/Hộp	Dùng cho trẻ 24 -72 Tháng